



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP

/BC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS, BDH PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành thực hiện năm 2023 và trình kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Nguyên tắc xác định tiền lương, phụ cấp, thù lao:

▪ Thực hiện năm 2023: Tiền lương, phụ cấp bình quân của HĐQT và BKS tăng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (mức tăng tối đa, phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 - Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH); mức thù lao bình quân bằng kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy chế, quy định nội bộ của PVOIL.

▪ Kế hoạch năm 2024:

- Mức tiền lương cơ bản bình quân chung của Người quản lý PVOIL là 36 triệu đồng/người/tháng;

- Hệ số điều chỉnh tiền lương bình quân tăng thêm gắn với quy mô lợi nhuận của Tổng công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và công văn số 617/DKVN-HĐTV Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là $H_m = 1,5$ (lợi nhuận KH 2024 là 600 tỷ đồng).

Như vậy, mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý PVOIL kế hoạch năm 2024 được tính tối đa là 36 triệu x (1+ 1,5) = 90 triệu đồng/người/tháng;

2. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao thực hiện năm 2023 của Người quản lý:

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH
		KH	TH	KH	TH	
I	Người quản lý chuyên trách		13,31		17.250	
1	HĐQT chuyên trách (gồm TGD, PTGD kiêm TV HĐQT)	6	5,67	6.892	7.808,91	113,3%



ĐVL

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH
		KH	TH	KH	TH	
2	Ban kiểm soát	3	2,83	2.920	3.300,35	113,02%
3	Ban điều hành (các PTGD và KTT)		4,81	<i>Không trình bày</i>	6.140,74	
II	Người quản lý không chuyên trách	1	1,86	180	323,33	
1	TV HĐQT (không chuyên trách)	1	1	180	180	
2	TV độc lập HĐQT (bầu bổ sung từ ngày 27/4/2023)		0,68		122	
3	TV BKS bầu bổ sung ngày 27/4/2023 hưởng thù lao kiêm nhiệm đến hết 30/6/2023		0,18		21,33	

Ghi chú: Tổng tiền lương, phụ cấp, thù lao của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL. Chi tiết xem BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm 2023.

3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao KH năm 2024 của HĐQT, BKS:

3.1. Quỹ tiền lương của HĐQT, BKS chuyên trách:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024 (tr.đ)
1	HĐQT chuyên trách (gồm TGD, PTGD kiêm TV HĐQT)	5	5.849,29
2	Ban kiểm soát	3	2.929,88



3.2. Mức phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách:

- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách : 15 triệu đồng/người/tháng
- Phụ cấp của TV độc lập HĐQT : 15 triệu đồng/người/tháng

Hàng tháng, Tổng công ty tạm chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao cho HĐQT, BKS và sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Ban điều hành sẽ báo cáo ĐHCĐ theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Cao Hoài Dương